

BÁO CÁO NHANH THỊ TRƯỜNG (DAILY FLASH)

PHẦN 1 TỔNG KẾT NHANH PHIÊN TRONG 30 GIÂY (EXECUTIVE TAKEAWAYS)

Hợp Đồng Tiêu Chuẩn (Futures)

Sàn London phiên 14/09 thoái lui nhẹ -10 USD, đóng cửa 3.415 USD/tấn (biên độ 3.405 - 3.440 USD). Giới đầu cơ phòng thủ nghiêm ngặt trước kỳ họp Fed.

Thị trường hàng thật (Physical)

Sáng 15/09, giá thu mua cà phê nhân xô Tây Nguyên điều chỉnh -200 đ/kg, đạt 94.800 - 95.600 đ/kg (TB 95.200 đ/kg). Hàng cũ trong dân cạn kiệt, đại lý giữ giá.

Chênh lệch hàng thật vs. Sàn (Basis)

Implied FOB HCM Basis đạt +359 USD/tấn (giá xô thực tế quy đổi đạt 3.716 USD/tấn, cao hơn London +301 USD/tấn). Góc phân tư "GIẢM TÀI CHÍNH" tiềm ẩn rủi ro lệch Basis cao.

Tâm điểm rủi ro 24 giờ tới

Toàn thị trường nín thở chờ quyết định lãi suất và bài phát biểu của Chủ tịch Fed Kevin Warsh đêm ngày 16/09 (rạng sáng 17/09 giờ VN).

PHẦN 2 BẢNG GIÁ & CẤU TRÚC VI MÔ: THỊ TRƯỜNG HỢP ĐỒNG CHUẨN QUỐC TẾ

1. Dữ liệu giao dịch Futures London & New York (Chốt phiên ngày 14/09/2026)

Hợp đồng / Chỉ số	Mở cửa	Cao nhất	Thấp nhất	Đóng cửa	Đóng trước	Tăng/Giảm	Ghi chú chuyên môn
Robusta T11/26 (Active)	3.425 USD	3.440 USD	3.405 USD	3.415 USD	3.425 USD	-10 USD	Hợp đồng chuẩn Desk.
Robusta T01/27 (Vụ mới)	3.410 USD	3.425 USD	3.390 USD	3.400 USD	3.410 USD	-10 USD	Chiết khấu vụ mới -15 USD.
Spread T11-T01	—	—	—	+15 USD	+15 USD	0 USD	Backwardation nhẹ.
Arabica NY T12/2026	323,50 c/lb	325,00 c/lb	321,00 c/lb	322,80 c/lb	323,50 c/lb	-0,70 c/lb	Tồn kho sàn đầy 27 năm (223k bao).
Chênh lệch Arabica - Robusta	—	—	—	3.702 USD/t	3.707 USD/t	-5 USD	Bảo vệ tỷ lệ phối trộn Robusta.
Tồn kho ICE Certified Robusta	—	—	—	4.514 lots	4.514 lots	0 lots	Đỉnh 5 tháng; Conilon về kho EU.
Tỷ giá USD/VND (VCB CK)	25.615	25.625	25.610	25.620 VND	25.615 VND	+5 VND	Neo cao hỗ trợ giá xô nội địa.
Tỷ giá USD/BRL (Real Brazil)	5,47	5,51	5,46	5,49 BRL	5,48 BRL	BRL yếu	Kích thích nông dân Brazil xả bán.

PHẦN 2 (TIẾP) THỊ TRƯỜNG HÀNG THẬT TẠI TÂY NGUYÊN (PHYSICAL MARKET)

Khảo sát thực địa sáng 15/09/2026 tại các vùng nguyên liệu trọng điểm

Chú thích về cà phê nhân xô & Tiêu chuẩn mua bán thương mại:

- Cà phê nhân xô (Raw / Unsorted Green Coffee Beans): Là hạt cà phê Robusta nguyên liệu thô sau khi phơi khô và tách vỏ trấu. Hạt nhân sống chưa qua phân loại sàng (Screening), chưa qua máy bắn màu (Color Sorting) và chưa rang xay.
- Tiêu chuẩn thu mua chuẩn: Độ ẩm (Moisture) ≤ 15,0% (chuẩn nhập kho thương mại đạt 12,5% – 13,0%); Tạp chất (Foreign Matter) ≤ 1,0%; Tỷ lệ hạt đen & vỡ (Black & Broken) trong mức 3,0% – 5,0%.

Tỉnh / Khu vực (Origin)	Giá thu mua (Farmgate)	Biến động 1D	Đánh giá dòng hàng & Tình trạng kho thực địa
Đắk Nông	95.600 đ/kg	-200 đ/kg	Vùng neo giá cao nhất; nguồn hàng cuối vụ gần như cạn kiệt.
Đắk Lắk	95.300 đ/kg	-200 đ/kg	Ưu tiên giao đơn forward cũ, không phát sinh chào bán xô mới.
Gia Lai	95.300 đ/kg	-200 đ/kg	Giao dịch thực tế đóng băng; hàng xô tự do ngoài dân đã hết.
Kon Tum	95.000 đ/kg	-200 đ/kg	Lượng hàng mỏng, giao dịch cầm chừng chờ vụ mới.
Lâm Đồng	94.800 đ/kg	-200 đ/kg	Giá chiết khấu do tỷ lệ nhân nhỏ và hao hụt cuối vụ cao hơn.
TRUNG BÌNH TÂY NGUYÊN	95.200 đ/kg	-200 đ/kg	Nền hàng xô hạ nhẹ theo sàn nhưng vẫn neo rất cao.
London quy đổi sang VNĐ (T11)	87.492 đ/kg	-239 đ/kg	Công thức: (3.415 USD × 25.620) / 1.000.

CẢNH BÁO RỦI RO BASIS (HEDGING BASIS RISK):

Mức Implied FOB HCM Basis đạt **+359 USD/tấn**

(tính theo công thức: $[(95.200 + 1.500) \times 1.000 / 25.620] - 3.415$). Con số này phản ánh sự đứt gãy nghiêm trọng giữa giá Hợp Đồng Tiêu Chuẩn (Futures) và giá thực địa. Doanh nghiệp xuất khẩu nếu mở vị thế bán phòng hộ (Short Hedge) tại hợp đồng T11 ở mức giá hiện tại sẽ đối mặt với rủi ro lỗ Basis nặng nề nếu khi bước vào vụ thu hoạch tháng 10-11, giá thu mua xô trong nước không sụt giảm tương ứng với áp lực chốt lời futures.

PHẦN 3 ĐỊNH VỊ MA TRẬN: HỢP ĐỒNG TIÊU CHUẨN (FUTURES) VS. HÀNG THẬT (PHYSICAL)

Chu kỳ so sánh 30 ngày (07/08/2026 – 14/09/2026): Futures T11/26 giảm -352 USD/tấn (-9,34%) | Implied FOB Basis tăng từ +66 USD lên +359 USD/tấn (+293 USD/tấn).

1. TĂNG THẬT (Tight Supply) Futures ▲ | Basis ▲

Cung thắt chặt toàn diện cả Hợp Đồng Tiêu Chuẩn lẫn hàng vật chất. Xu hướng tăng bền vững nhất; lực mua công nghiệp từ nhà rang xay lẫn át dòng tiền đầu cơ.

2. GIẢM TÀI CHÍNH (Liquidation) VỊ TRÍ HIỆN TẠI

Futures ▼ | Basis ▲: Futures chịu áp lực tháo vị thế đầu cơ trước thềm họp Fed của Kevin Warsh, nhưng nền hàng xô nội địa vẫn rất chắc. Hàng thực không giảm theo sàn do cạn cung cuối vụ.

3. TĂNG RỘNG (Speculative Pump) Futures ▲ | Basis ▼

Hợp Đồng Tiêu Chuẩn tăng hoàn toàn do dòng tiền quỹ đẩy vị thế, trong khi thị trường vật chất ế ẩm hoặc dồi dào nguồn cung. Cực kỳ dễ đảo chiều giảm sâu.

4. GIẢM THẬT (Structural Oversupply) Futures ▼ | Basis ▼

Dư thừa cung toàn cầu; nông dân và đại lý đồng loạt bán tháo, cơ cấu hàng thực gãy. Doanh nghiệp cần lập tức bán phòng hộ danh mục.

PHẦN 4

BỐC TÁCH CON SỐ THỰC TẾ RỔ CPI / PPI HOA KỲ & NGUY CƠ FED TĂNG LÃI SUẤT

1. Bốc tách số liệu thực tế CPI & PPI vừa công bố — Phân tích chi tiết rủi ro lạm phát dưới thời Chủ tịch Fed Kevin Warsh

Chỉ tiêu lạm phát	Kỳ thực tế	Kỳ trước	Dự báo	Bản chất rủi ro thực tế với sàn Cà phê
Headline CPI MoM (Lạm phát tổng thể)	+0,2%	+0,2%	+0,2%	Bề ngoài nhìn êm ả chỉ nhờ giá xăng dầu giảm (-0,8%), tạo 'ảo giác hạ nhiệt' nhưng che đậy sự bùng phát của chi phí dịch vụ nền.
Core CPI MoM (Trừ thực phẩm & năng lượng)	+0,28% (~0,3%)	+0,17% (~0,2%)	+0,20%	TĂNG TỐC BẤT NGỜ (GẦN GẤP RỦI RO): Bật tăng mạnh từ 0,17% lên 0,28%. Với một Chủ tịch Fed điều hòa như Kevin Warsh, đây là bằng chứng lạm phát trở dậy.
Shelter Index (Chi phí nhà ở & thuê nhà)	+0,52%	+0,40%	+0,35%	CHIẾM 70% ĐÀ TĂNG: Mức tăng cao nhất 6 tháng. Chiếm >1/3 rổ CPI, gắn liền tiền lương, rất khó dập tắt nếu không duy trì chính sách thắt chặt cao độ.
Core PPI MoM (Lạm phát sản xuất lõi)	+0,30% (YoY: 3,3%)	+0,00% (YoY: 3,2%)	+0,20%	GIÁ BÁN BUÔN BẬT TĂNG: Sau tháng 7 đứng yên (0,0%), chi phí xuất xưởng tháng 8 nhảy vọt lên +0,3%, sẽ dội ngược sang giá bán lẻ các tháng tới.
Trade Services Margin (Chi phí dịch vụ & kho bãi)	+0,60% (Máy móc +1,9%)	-0,30%	+0,10%	CHI PHÍ CARRY LƯU KHO ĐẮT ĐỎ: Chi phí logistics và kho bãi tăng vọt. Doanh nghiệp nhập khẩu tại EU/Mỹ đối mặt chi phí vốn cao, buộc giảm trữ hàng dài hạn.

Ý nghĩa CPI / PPI & Nguy cơ Fed tăng lãi suất dưới thời Kevin Warsh:

- *Bản chất chỉ số:* CPI phản ánh chi phí sinh hoạt tiêu dùng; PPI phản ánh giá bán buôn của nhà sản xuất. Mặc dù xăng dầu giảm hỗ trợ số headline, nhưng Core CPI (+0,28%) và Core PPI (+0,30%) tăng vọt khẳng định áp lực giá dịch vụ và phân phối đang nóng trở lại.
- *Lập trường của Kevin Warsh:* Warsh là nhân vật tiền tệ bảo thủ kiên định. Từ hội nghị Jackson Hole 2026, ông liên tục cảnh báo nguy cơ tái diễn lạm phát thập niên 1970 và nhấn mạnh lãi suất chưa đủ thắt chặt. Thị trường đang phải định giá rủi ro Fed tung 'đòn tăng lãi suất phòng ngừa' (+0,25%) hoặc đẩy mạnh thắt chặt định lượng (QT).
- *Tác động trực tiếp lên Robusta:* USD mạnh lên cùng chi phí vốn vay ôm hàng (Carry Cost) tăng vọt thúc đẩy quỹ đầu cơ (Managed Money) tắt toán nhanh vị thế Long, gây áp lực điều chỉnh sâu lên sàn London.

PHẦN 4 (TIẾP)

SỰ KIỆN & TIN TỨC TRỌNG TÂM CẦN THEO DÕI SÁT (14/09 – 18/09/2026)

Thời gian & Sự kiện	Nội dung & Quan sát thực tế	Góc nhìn chủ quan Desk (Desk View)
Đêm 16/09 – Sáng 17/09 Họp lãi suất FOMC	Chủ tịch Kevin Warsh chủ trì. Với Core CPI (+0,28%) & Core PPI (+0,30%), rủi ro Fed tăng 0,25% hoặc phát tín hiệu siêu thắt chặt.	KỊCH BẢN NGUY HIỂM: Nếu Warsh phát tín hiệu tăng lãi suất, USD sẽ bùng nổ, kích hoạt làn sóng bán tháo thanh lý vị thế mua (Long Liquidation).
Conilon Brazil vụ 26/27 Tiến độ > 97%	Brazil hoàn tất thu hoạch Conilon (Robusta Brazil); sản lượng ước 25,7 triệu bao; tỷ giá USD/BRL neo cao quanh 5,49.	Real yếu kích thích nông dân Brazil xả bán thu USD. Đây là 'chiếc van xả áp' lớn nhất chặn đà vượt 3.500 USD của London.
Thời tiết Tây Nguyên Giai đoạn hoàn thiện nhân	Vùng Đắk Lắk, Gia Lai đang giai đoạn già chuẩn bị chín. Mưa ẩm tốt nhưng rủi ro áp thấp nhiệt đới gây rụng quả và chín ép.	Nâng đỡ giá xô; nông dân và đại lý kiên quyết găm hàng trước khi xác định rõ sản lượng thực tế.
Đếm ngược EUDR Còn 106 ngày (30/12/2026)	Bắt buộc chứng minh đất không mất rừng sau 31/12/2020 và cung cấp tọa độ định vị vệ tinh GPS của từng mảnh vườn.	Các hãng rang xay quốc tế ráo riết gom hàng có GPS sạch trước tháng 11, tạo mức cộng giá riêng (Premium) cho hàng chuẩn.

PHẦN 5

HÀNH ĐỘNG GỢI Ý CHO TUẦN GIAO DỊCH (14/09 – 18/09/2026)

Đối tượng (Participants)	Đánh giá rủi ro (Risk Assessment)	Hành động đề xuất (Recommended Action)
Nhà giao dịch Hợp Đồng Tiêu Chuẩn (Futures Trader)	Nguy cơ Fed tăng lãi suất dưới thời Kevin Warsh khiến thị trường chịu rủi ro giảm mạnh nếu mốc 3.400 USD bị thủng.	Phòng thủ chặt: Không mua đuổi. Canh bán lướt sóng nếu kiểm định thất bại 3.435 - 3.450 USD. Đặt stoploss nghiêm ngặt và tắt toán trước giờ họp Fed.
Đại lý & Doanh nghiệp Hàng thật (Physical Trader)	Giá xô neo cao (94.800 - 95.600 đ/kg) do cạn hàng cũ; nhưng nếu sàn London sập vì Fed và vụ mới ủa ra, giá xô sẽ rơi rất nhanh.	Ưu tiên thu hồi vốn: Chốt sổ nợ cũ. Tuyệt đối không mua ôm hàng đầu cơ trên 95.000 đ/kg tránh rủi ro kép (kẹt vốn lãi cao và giá rớt chính vụ).

MIỄN TRỪ TRÁCH NHIỆM & BẢN QUYỀN NỘI BỘ: Báo cáo này được biên soạn độc quyền bởi Phòng Tự doanh & Quản trị Rủi ro Hàng thực (Wynthor Commodities) phục vụ điều hành giao dịch nội bộ đầu ngày. Mọi số liệu phái sinh được trích xuất từ bảng Settlement chính thức của Sở Giao dịch ICE Futures Europe; giá nội địa được khảo sát từ hệ thống kho bãi uy tín tại Tây Nguyên. Báo cáo không cấu thành lời mời chào mua bán hay khuyến nghị đầu tư công khai cho bên thứ ba. Bản quyền thuộc về Wynthor Commodities.